

Số: 3359/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1482/TTr-SNN ngày 20 tháng 7 năm 2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 43 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản, Lâm Nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 12 thủ tục hành chính mới ban hành, 09 thủ tục hành chính thay thế, 22 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (trong đó có 16 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục A.VI.14 ban hành kèm theo Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- TT Tin học; TT Công báo;
- Lưu: VT, (KSTT/L) ~~07~~.

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Mãi**





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN, LÂM NGHIỆP  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kèm theo Quyết định số **3359/QĐ-UBND** ngày **17** tháng **9** năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>						
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Công khai phương án: 03 (ba) ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 (sáu mươi) ngày.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1)	Không	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	1. Trình tự thực hiện - Tổ chức cộng đồng gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý.</p> <p>- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 06.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không công nhận và không giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	<p>- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 (bảy) ngày làm việc;</p> <p>- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 60 (sáu mươi) ngày.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>- Tổ chức cộng đồng gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi Tổ chức cộng đồng đến nộp hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.</p> <p>- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Trường hợp không ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý;</p> <p>+ Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại điểm b khoản này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 08.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
3	Công bố mở cảng cá loại 2	06 (sáu) ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức quản lý cảng cá gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức quản lý cảng cá đến nộp hồ sơ;</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo tổ chức quản lý cảng cá biết để bổ sung;</li> <li>- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, trình Ủy</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>ban nhân dân Thành phố quyết định công bố mở cảng cá theo Mẫu số 10.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện TTHC</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>



## A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY SẢN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>						
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	- Cấp mới: 10 (mười) ngày làm việc; - Cấp lại: 03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý	- Cấp mới: 10 ngày làm việc; - Cấp lại: 03 ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	5.700.000 đồng/lần (có hoạt động sản xuất)	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> <li>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</li> </ul>	
3	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới: 45 (bốn mươi lăm) ngày;</li> <li>- Cấp lại: 15 (mười lăm) ngày.</li> </ul>	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Tp.HCM)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,</li> </ul>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</p>	
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 (mười) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Tp.HCM)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</p>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, có nguồn gốc từ nuôi trồng.	07 (bảy) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> <li>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</li> </ul>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.
6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 (ba) ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc);</li> <li>- 07 (bảy) ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật).</li> </ul>	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng</li> </ul>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</p>	
7	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 (mười) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Tp.HCM)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật.</p> <p>- Quyết định số 334/QĐ-SNN ngày 06/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện và ký thừa ủy quyền các thủ tục hành chính.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Chi cục Thủy sản.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Thủy sản kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Thủy sản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hồ sơ, Chi cục Thủy sản tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở; trường hợp kiểm tra, đánh giá tại cơ sở không đáp ứng điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục; sau khi khắc phục cơ sở có văn bản thông báo đến Chi cục Thủy sản để tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ và điều kiện cơ sở đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đánh giá, Chi cục Thủy sản cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá theo Mẫu số 04.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC: Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền ký thừa ủy quyền các thủ tục hành chính)</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	Xóa đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Tp.HCM)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;</li> <li>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.</li> </ul>
9	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 (mười chín) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự thực hiện</li> <li>- Chủ tàu gửi hồ sơ đến Chi cục Thủy sản nơi đăng ký tàu cá;</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Nghị định số 67/2014/ND-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.</p> <p>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật.</p> <p>- Quyết định số 334/QĐ-SNN ngày 06/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện và ký thừa ủy quyền các thủ tục hành chính.</p>	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của chủ tàu, Chi cục Thủy sản chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định. Chi cục trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt số tiền hỗ trợ cho chủ tàu;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho chủ tàu và gửi kết quả đến Kho bạc Nhà nước cấp huyện nơi chủ tàu được hỗ trợ, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan;</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.</p>

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

### B1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY SẢN

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>						
1	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III của CITES	05 ngày làm việc. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, cơ quan cấp mã số chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</p> <p>- Quyết định 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES.



TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tổ chức thực hiện, nhưng thời hạn cấp không quá 30 ngày			- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật	
<b>II. LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>						
1	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- 06 (sáu) ngày làm việc (đối với cấp mới); - 03 (ba) ngày làm việc (đối với cấp lại)	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	- Cấp mới 40.000 đồng/lần. - Cấp lại 20.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép, hoạt động thủy sản. - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Cấp văn bản chấp thuận đồng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> <li>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật.</li> <li>- Quyết định số 334/QĐ-SNN ngày 06/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện và ký thừa ủy quyền các thủ tục hành chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự thực hiện</li> <li>- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Chi cục Thủy sản.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Thủy sản kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Thủy sản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Thủy sản thẩm</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>định hồ sơ căn cứ hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí đặc thù của địa phương, xem xét cấp văn bản chấp thuận theo Mẫu số 06.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC: Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền kỹ thừa ủy quyền các thủ tục hành chính)</p>
3	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	05 (năm) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về</li> </ul>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.



TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</p>	
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 (hai) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;</p> <p>- Thông tư số 13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;</p>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 4911/QĐ-BNN-TCTS ngày 04/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</li> </ul>	
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Thông số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;</li> <li>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</li> </ul>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</p>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.
7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.



TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Công văn số 1946/TCTS-PCTTr ngày 03/9/2019 của Tổng cục Thủy sản về giải đáp một số vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật</p>	

## B2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>						
1	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Cơ sở đăng kiểm tàu cá	Theo từng hạng mục tại thông tư số 230/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>	- Cơ quan thực hiện thủ tục: Cơ sở đăng kiểm tàu cá.

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY SẢN**

Stt	Số hồ sơ THC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>			
1	BNN-HCM-287759	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật hoang dã quy định tại Phụ lục II, III của CITES (đối với loài thủy sinh)	<p>- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;</p> <p>- Quyết định số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>(Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III của CITES)</p>
<b>II. LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>			
1	T-HCM-272727-TT	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>



2	T-HCM-272717-TT	Cấp sổ danh bạ thuyền viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;</li> <li>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>
3	T-HCM-272708-TT	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>
4	T-HCM-272709-TT	Cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận đăng ký nuôi cá Tra thương phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>
5	T-HCM-272710-TT	Cấp lại mã số nhận diện cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>



6	HCM-273495	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
7	T-HCM-272721-TT	Cấp giấy phép khai thác thủy sản	- Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép, hoạt động thủy sản.
8	T-HCM-272722-TT	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản	- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. (Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản)
9	T-HCM-272725-TT	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. (Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục văn bản chấp thuận đóng mới)
10	T-HCM-272718-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. (Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực)

11	T-HCM-272712-TT	Chứng nhận thủy sản khai thác	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;
12	T-HCM-272726-TT	Chứng nhận lại thủy sản khai thác	- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; - Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. (Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu))
13	T-HCM-272724-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá đóng mới	
14	T-HCM-272715-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Thông số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;
15	T-HCM-272716-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá thuộc diện thuê tàu trần hoặc thuê - mua tàu	- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. (Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá)
16	T-HCM-272719-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán	

17	T-HCM-272714-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>(Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá)</p>
18	T-HCM-272713-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>(Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá)</p>



19	T-HCM-272711-TT	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>(Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu))</p>
20	T-HCM-272720-TT	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>(Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá).</p>
21	T-HCM-272723-TT	Cấp Giấy chứng nhận lưu giữ thủy sinh vật ngoại lai	<p>Thông tư số 53/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định về quản lý thủy sinh vật ngoại lai tại Việt Nam hết hiệu lực quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BNNPTNT ngày 13/8/2018 và Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>